TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2023/ HNGĐ - ST
Ngày 09/8/2023
"Về việc: yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật và tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toan

Bà Trần Thị Mão

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô *tham gia phiên toà:* Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2023/TLST-HNPGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc "yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày *18* tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự::

Nguyên đơn: Anh Đặng Thế Đ – sinh năm 1992

Bị đơn: Chị Hồ Thị T – sinh năm 1989

Đều trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Cầm Bá N – sinh năm 1978; trú tại: Thôn 19, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- UBND xã Yên Hưng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Tống Văn L – Chủ tịch UBND xã.

Tại phiên tòa: Có mặt anh Đ, chị T. Vắng mặt anh N, UBND xã Yên Hưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai anh Đặng Thế Đ trình bày: Anh Đ và chị T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Hưng vào ngày

22/2/2018. Khi đi đăng ký kết hôn anh không biết và chị T cũng không nói cho anh biết chị T đang có chồng và có con; UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nơi chị T cư trú xác định chị T chưa kết hôn lần nào. Do vậy UBND xã Y đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh và chị T vào ngày 22/2/2018. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc và đã sinh được hai con chung. Đến năm 2023 anh anh Cẩm Bá N là chồng chị T về xã Y tìm chị T để làm thủ tục ly hôn với anh N thì anh mới biết là chị T đang có quan hệ hôn nhân với anh Cẩm Bá N đã được UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đăng ký kết hôn ngày 24/7/2012, anh N và chị T chưa ly hôn theo quy định của pháp luật. Do cuộc hôn nhân giữa anh và chị T không được pháp luật cho phép nên anh Đ yêu cầu Toà án huỷ hôn nhân trái pháp luật giữa anh Đ và chị T do UBND xã Yên Hưng cấp đăng ký kết hôn ngày 22/2/2018.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị T đã sinh được hai con chung là cháu Đặng Tuấn P – sinh ngày 04/9/2018 và cháu Đặng Thị Trâm A – sinh ngày 26/11/2021. Khi giải quyết huỷ hôn nhân trái pháp luật anh Đ xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu P và cháu Trâm A đến khi các cháu thành niên, không yêu cầu chị T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh và chị T không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết chị Hồ Thị T trình bầy: Trước khi kết hôn với anh Đặng Thế Đ, chị đã đăng ký kết hôn với anh Cẩm Bá N do UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp vào ngày 24/7/2012, chị và anh N đã có một con chung là cháu Cầm Thị Phương H sinh ngày 5/01/2013. Quá trình chung sống giữa chị và anh N không có hạnh phúc, anh N thường xuyên rượu chè, cờ bạc và đánh đập chị nên cuộc sống không có hạnh phúc. Đến năm 2014 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An sinh sống, giữa chị và anh Cẩm Bá N chưa làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Sau khi chị quen anh Đ chị cũng không nói cho anh Đ biết chị đã có chồng chưa ly hôn. Khi đăng ký kết hôn với anh Đ chị đang nuôi con nhỏ nên chị đã nhờ người xin xác nhận tình trạng hôn nhân và đã được UBND xã N xác nhận chị chưa kết hôn lần nào nên UBND xã Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho chị và anh Đặng Thế Đ vào ngày 22/2/2018. Do chị không hiểu biết nên vẫn đăng ký kết hôn với anh Đ trong khi chị chưa ly hôn với anh N. Đến nay anh Đ yêu cầu Tòa án tuyên hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Đ chị cũng đồng ý.

Về con chung: chị và anh Đ có hai con chung như anh Đ trình bày là đúng. Khi Tòa án tuyên hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Đ; chị xin được nuôi cháu Đặng Thị Trâm A và để anh Đ trực tiếp nuôi cháu Đặng Tuấn P đến khi các cháu thành niên. Chị và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: chị và anh Đ không có tài sản chung, công nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cẩm Bá N trình bày: anh và chị

Hồ Thị T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/7/2012. Sau khi kết hôn anh chị đã có một con chung là cháu Cầm Thị Phương H sinh ngày 5/01/2013. Đến năm 2014 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị T tại xã N, huyện N sinh sống. Năm 2023 anh về xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An tìm chị T thì phát hiện chị T đã kết hôn với anh Đ và được UBND xã Y cấp đăng ký kết hôn vào năm 2018. Đến nay anh đề nghị Tòa án tuyên hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh Đ và chị T.

Tại biên bản xác minh ngày 5/7/2023 Ủy ban nhân dân xã Yên Hưng đã cung cấp như sau: Năm 2018 anh Đ và chị T đến UBND xã để đăng ký kết hôn, anh Đ và chị T đã xuất trình tờ khai ghi đầy đủ các thông tin cá nhân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của chị T theo quy định của pháp luật nên UBND xã Y đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho chị Hồ Thị T và anh Đặng Thế Đ theo quy định của pháp luật. Đến năm 2023 UBND xã Y mới phát hiện chị Hồ Thị T đang có hôn nhân với anh Cầm Bá N nhưng chưa có thủ tục ly hôn tại Toà án. UBND xã Y đề nghị Toà án tuyên huỷ hôn nhân trái pháp luật giữa anh Đ và chị T và huỷ giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12 ngày 22/2/2018 của UBND xã Y.

Tại phiên toà: anh Đặng Thế Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án tuyên huỷ hôn nhân trái pháp luật giữa anh và chị T và xin được trực tiếp nuôi hai cháu P và cháu V đến khi các cháu thành niên, không yêu cầu chị T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Tại phiên toà, chị Hồ Thị T cũng đồng ý đề nghị Toà án tuyên huỷ hôn nhân trái pháp luật và chị cũng đồng ý để hai cháu P và cháu V cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, chị không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian. Các đương sự chấp hành đúng qui định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Đ và chị T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y vào ngày 22/2/2018 trong khi chị T đang có quan hệ hôn nhân với anh Cầm Bá N đã đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 24/7/2012 và có một con chung là cháu Cầm Thị Phương H. Giữa anh N và chị T chưa làm thủ tục ly hôn. Đến nay anh Đ đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật với chị T. Căn cứ cứ Điều 5, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 29, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 – Đều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Toà án tuyên hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đặng Thế Đ và chị Hồ

Thị T.

Về con chung: Công nhận sự thỏa T của anh Đ và chị T giao hai cháu Đặng Tuấn P – sinh ngày 04/9/2018 và cháu Đặng Thị Trâm A – sinh ngày 26/11/2021 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi duỡng đến khi các cháu thành niên, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ và chị Tu không đề nghị nên không giải quyết.

Về án phí: Anh Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do anh Đặng Thế Đ cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là *"Huỷ kết hôn trái pháp luật và tranh chấp nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện về việc yêu cầu huỷ kết hôn của nguyên đơn hội đồng xét xử thấy, chị Hồ Thị T đã kết hôn với anh Cầm Bá N và đã được UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/7/2012. Anh N và chị T chưa có bản án hay quyết định ly hôn của Toà án. Đến ngày 22/2/2018 chị Hồ Thị T lại kết hôn với anh Đặng Thế Đ và được UBND xã Y đã cấp Giấy đăng ký kết hôn số 12. Tại thời điểm UBND xã Y, huyện Yên Mô cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh Đ và chị T thì chị T đang có chồng là anh Cầm Bá N, nên việc kết hôn giữa anh Đ và chị T đã vi phạm vào điểm c Điều 5, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình. Đến nay anh Đặng Thế Đ có đơn khởi kiện đề nghị Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị T, căn cứ Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Đ hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đặng Thế Đ và chị Hồ Thị T, hủy giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 22/2/2018 của UBND xã Yên Hưng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh Đ và chị T có hai con chung là cháu Đặng Tuấn P – sinh ngày 04/9/2018 và cháu Đặng Thị Trâm A – sinh ngày 26/11/2021. Khi hủy kết hôn nhân trái pháp luật, anh Đ xin nuôi hai con chung không yêu cầu chị T đóng góp phí tổn nuôi con chung, chị T xin được nuôi cháu Đặng Thị Trâm A. Tại phiên toà hôm nay anh Đ và chị T thống nhất thoả T giao cả hai cháu Đặng Tuấn P và cháu Đặng Thị Trâm A cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ. Việc thỏa T nêu trên của anh Đ, chị T là tự nguyện, không trái

pháp luật, căn cứ Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa T này của các đương sự.

[4] Về tài sản chung: anh Đ và chị T không có tài sản chung và công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy Tòa án không xem xét.

[5] Đối với việc đăng ký kết hôn của Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, căn cứ đề nghị của công dân, UBND xã Y đã yêu cầu chị T, anh Đ nộp tờ khai ghi đầy đủ các thông tin cá nhân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định của Luật hộ tich nên UBND xã Y đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị T và anh Đ theo quy định của pháp luật. UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã cung cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của chị T xác định chị Hồ Thị T chưa kết hôn lần nào trong khi chị T đang có quan hệ hôn nhân với anh Cảm Bá N là không đúng pháp luật, dẫn đến việc UBND xã Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh Đ và chị T số 12 ngày 22/2/2018 vi phạm luật hôn nhân gia đình nên cần kiến nghị để xem xét trách nhiệm đối với UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An trong việc quản lý hộ tịch.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: căn cứ Điều 147 Bộ luật dân sự; Khoản 5 – Đều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đặng Thế Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 29, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 – Đều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Thế Đ. Xử:

1. Về hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đặng Thế Đ và chị Hồ Thị T. huỷ giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 22/2/2018 theo sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/GKS – BS năm 2018 của UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Anh Đặng Thế Đ và chị Hồ Thị T phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả T của anh Đặng Thế Đ và chị Hồ Thị T, giao hai cháu Đặng Tuấn P – sinh ngày 04/9/2018 và cháu Đặng Thị Trâm A – sinh ngày 26/11/2021 cho anh Đặng Thế Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ. Chị T được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3. Án phí: anh Đặng Thế Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0006522 ngày 13/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Đ và chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bị niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Yên Mô(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)*
- *Các đương sự (4)*
- *UBND xã Yên Hưng*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Yên Mô(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)*
- *Các đương sự (2)*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoa